TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2018/DS-ST

Ngày 18/4/2018

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trung Kiên

2. Bà Nguyễn Thị Hòa

- **Thư ký phiên tòa**: ông Bùi Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa không tham gia phiên tòa

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST - DS ngày 09 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hà Tiến Q

Bà Hoàng Thị Y

Đều có địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Minh T (Văn bản ủy quyền ngày 25/10/2017)

Địa chỉ: Thôn 3, xã Vĩnh T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Bà Phạm Thị H

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn V, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Hoàng Thị Minh T trình bày:

Ông Hà Tiến Q và bà Hoàng Thị Y có cho bà Phạm Thị H vay hai lần tiền với tổng số tiền vay là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) cụ thể như sau:

- Ngày 05/4/2012 cho vay số tiền là 50.000.000 đồng, khi vay hai bên thỏa thuận miệng với nhau lãi xuất là 1,2 % / 01 tháng, thời hạn vay lâu dài.

- Ngày 05/5/2012 cho vay số tiền là60.000.000 đồng, khi vay hai bên thỏa thuận miệng với nhau lãi xuất là 1,2 % / 01 tháng, thời hạn vay lâu dài.

Quá trình vay bà H đã trả cho ông Q và bà Y số tiền gốc là 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng) cụ thể: Ngày 19/3/2014 trả số tiền 10.000.000 đồng , Ngày 13/11/2014 trả số tiền 10.000.000 đồng, Ngày 05/5/2014 trả số tiền 10.000.000 đồng và một lần trả số tiền 35.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi thì hai bên thỏa thuận với nhaukhi nào trả hết tiền nợ gốc sẽ tính tiền lãi để trả một lần.

Tuy nhiên khi cần tiền ông Q và bà Y có báo cho bà H trả nợ nhưng qua nhiều lần đòi nợ bà Phạm Thị H vẫn không trả hết toàn bộ số tiền vay cho ông Q và bà Y.

Đến nay bà Hoàng Thị Minh T là người được ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà Phạm Thị H phải trả ngay số tiền gốc còn lại là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) và số tiền lãi phát sinh của số tiền gốc 45.000.000 đồng với mức lãi suất là 1,2 % / 01 tháng tính từ ngày 05/4/2012 cho đến khi trả nợ xong.

Tại phiên tòa bà Hoàng Thị Minh T rút yêu cầu buộc bà H phải trả số tiền lãi của số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) tính từ ngày 04/5/2012 đến nay.

Tại bản tự khai ngày 23 / 11/2017 và các lời trình bày tại tòa án bị đơn là bà Phạm Thị H trình bày:

Ngày 05/4/2012 bà có vay của ông Q và bà Y số tiền là 50.000.000 đồng, Ngày 05/5/2012 bà tiếp tục vay của ông Q và bà Y số tiền là 60.000.000 đồng, khi vay hai bên thỏa thuận với nhau là không tính lãi suất và thời hạn vay lâu dài. Quá trình vay nợ bà đã trả được cho ông Q và bà Y số tiền gốc là 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng). Tuy nhiên do hiện tại hoàn cảnh khó khăn bản thân bệnh tật nên không có khả năng trả tiếp số tiền gốc còn lại ngay cho ông Q và bà Y được. Nay ông Q và bà Y khởi kiện và ủy quyền cho bà Hoàng Thị Minh T tham gia giải quyết vụ việc yêu cầu bà trả ngay cho ông Q và bà Y số tiền gốc 45.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh, bà không đồng ý trả tiền lãi vì khi vay hai bên đã thỏa thuận không tính lãi. Đối với số tiền gốc còn lại là 45.000.000 đồng bà H chấp nhận trả nhưng không thể trả ngay được mà bà đề nghị được trả dần cho ông Q và bà Y mỗi năm 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Hà Tiến Q và bà Hoàng Thị Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Phạm Thị H cư trú tại huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 3 điều 26; khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng điều luật: Giao dịch dân sự giữa ông Hà Tiến Q, bà Hoàng Thị Y và bà Phạm Thị H được thực hiện xong trước ngày bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực. Vì vậy áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2005 để giải quyết vụ án là phù hợp với điểm c khoản 1 điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Đối với yêu cầu trả số tiền nợ gốc: Quá trình giải quyết vụ án bà Hoàng Thị Minh T và bà Phạm Thị H thống nhất tính đến nay bà Phạm Thị H còn nợ ông Hà Tiến Q và bà Hoàng Thị Y số tiền nợ gốc là 45.000.000 đồng. Bà H đề nghị được trả dần số tiền này cho ông Q và bà Y cụ thể mỗi năm bà sẽ trả 10.000.000 đồng, bà T không chấp nhận đề nghị này mà yêu cầu bà H phải trả

ngay số tiền trên cho ông Q và bà Y. Hội đồng xét xử xét thấy Bà H vay của ông Q và bà Y số tiền 50.000.000 đồng từ ngày 05/04/ 2012 và vay số tiền 60.000.000 đồng(Sáu mươi triệu đồng) từ ngày 05/5/2012, tổng số tiền vay là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng). Quá trình vay nợ tính đến nay đã hơn 6 năm, tuy nhiên bà H mới trả được cho ông Q và bà Y 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng). Ông Q và bà Y đã đòi nợ nhiều lần nhưng cho đến nay bà Phạm Thị H vẫn không trả được số tiền nợ còn lại cho ông Q, bà Y. Như vậy chứng tỏ bà Phạm Thị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy yêu cầu của bà Hoàng Thị Minh T là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu trả tiền lãi: Quá trình giải quyết vụ án bà Hoàng Thị Minh T yêu cầu bà H phải trả số tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc còn lại chưa thanh toán là 45.000.000 đồng, với mức lãi suất là 1,2 %/ 01 tháng, thời gian tính từ ngày 05/4/2012 cho đến khi trả nợ xong. Tuy nhiên tại phiên tòa bà Hoàng Thị Minh T rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất, bà T không yêu cầu bà H phải trả số tiền lãi. Nghĩ đây là sự tự nguyện của nguyên đơn mà bà Hoàng Thị Minh T là người đại diện theo ủy quyền là phù hợp với quy định của pháp luật. Nên đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu về lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 244 của bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Phạm Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% tương ứng với số tiền phải trả nợ là 45.000.000 đồng x 5% = 2.250.000 đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Hà Tiến Q và bà Hoàng Thị Y không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, do đó trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Q và bà Y là phù hợp với quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 điều 305; điều 471; Khoản 1 điều 474; khoản 1 điều 477 của Bộ luật dân sự 2005; Khoản 1 điều 147, khoản 2 điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 điều 24, khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính tiền lãi trên số tiền nợ gốc 45.000.000 đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) của ông Hà Tiến Q và bà Hoàng Thị Y.

Buộc bà Phạm Thị H phải có trách nhiệm trả nợ cho ông Hà Tiến Q và bà Hoàng Thị Y số tiền gốc là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm đồng).

Về án phí: Bà Phạm Thị H phải nộp 2.250.000 đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm xung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho ông Hà Tiến Q và bà Hoàng Thị Y số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.913.000 đ (Bốn triệu chín trăm mười ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/02707 ngày 03 tháng 11 năm 2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Văn Tuấn